

Bản án số: **187/2019/HS-PT**

Ngày: 24-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Sơn

Các thẩm phán:

Ông Vũ Thế Phương

Bà Đinh Thị Kiều Lương

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Xuân Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 93/2019/TLPT-HS ngày 05 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo Hoàng Văn P do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2019/HS-ST ngày 14/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- Bị cáo có kháng cáo:

Hoàng Văn P, sinh năm 1988 tại Hà Tĩnh; nơi cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện T1, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Hữu T (sinh năm 1964) và bà Nguyễn Thị T1 (sinh năm 1965); có vợ tên Nguyễn Thị Bích T2 (sinh năm 1996), có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- Ngoài ra còn có bị cáo khác và người bị hại không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị; Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 19/8/2018 Hoàng Văn P, Phạm Văn Đ và một số người bạn đi ăn uống tại quán phở “24 giờ” ở khu phố N, thị trấn T1, huyện T1, tỉnh Đồng Nai thì giữa P và anh Đ xảy ra cãi nhau. Sau đó P đi về phòng trọ dùng điện thoại Nokia Lumia 520 gọi điện thoại cho Hoàng Văn Q (em ruột của P) rủ Q đi đánh nhau và Q đồng ý. P điều khiển xe mô tô biển số 60B8-135.xx đi đến dãy trọ của Đ ở khu phố N, thị trấn T1, huyện T1 và đứng chờ Q ở ngoài đường (cách phòng trọ của Đ khoảng 300m). Khoảng 12 phút sau Q điều khiển xe mô tô biển số 18F1-44xx đi đến chỗ P thì nhặt được một con dao lưỡi dài khoảng 22cm, rộng 05cm, cán bằng gỗ dài khoảng 8cm và cất giấu vào người. P và Q đi vào dãy trọ của anh Đ thì gặp anh Đ và anh Bùi Minh D đang đứng trước cửa phòng trọ số 6, P xuống xe và tiếp tục cãi nhau với Đ. Thấy vậy Q đi tới dùng dao chém nhiều nhát vào tay và lưng của anh Đ. Sau đó P và Q để lại xe mô tô và bỏ chạy, còn anh Đ được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa T2, tỉnh Đồng Nai. Nhận được tin báo Công an thị trấn Trảng Bom làm việc thu giữ tại hiện trường 02 xe mô tô biển số: 60B8-135xx, biển số: 18F1-44xx và 01 con dao lưỡi dài 19cm, rộng 4cm, cán dao dài 11cm. Sau đó bị cáo P có giao nộp 01 điện thoại di động Lumia 520, sim số 09646226xx và 01 điện thoại Iphone 5s màu đồng. Công an thị trấn T1 đã chuyển toàn bộ vật chứng cho Công an huyện Trảng Bom giải quyết theo thẩm quyền.

Sau khi bị gây thương tích anh Đ đã làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với P và Q.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0740/GĐPY/2018 ngày 21/9/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế Đồng Nai kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Phạm Văn Đ như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tổn thương mẻ 1/3 trên xương cánh tay trái (áp dụng chương 8, điều I, mục 8.4) tỷ lệ 02%.

- Sẹo vai phải kích thước 14x0,3cm, sẹo lưng trái (bờ trong bả vai trái) kích thước 10x0,3cm, sẹo vai trái kích thước 07x0,3cm, sẹo lưng phải kích thước 05x0,3cm, sẹo hông lưng trái kích thước 10x0,3cm, sẹo hạ sườn trái kích thước 20x0,3cm, sẹo cánh tay trái (mặt sau 1/3 trên cánh tay trái kéo dài đến bả vai

trái) kích thước 20x0,3cm, sọc mặt sau 1/3 giữa cánh tay trái kích thước 10x0,3cm, sọc mặt trước trong 1/3 giữa cẳng tay trái kích thước 09x0,3cm (áp dụng chương 9, điều I, mục 3). Tỷ lệ 10%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể (áp dụng theo phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 12%.

3. Kết luận khác: Vật gây thương tích: Vật sắc.

Quá trình điều tra, các bị cáo Hoàng Văn P và Hoàng Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên. Hoàng Văn Q trình bày lúc bỏ chạy đã vứt bỏ con dao dùng gây thương tích cho anh Đ và giao nộp 01 chiếc điện thoại Nokia dùng liên lạc với bị cáo P.

Tại bản cáo trạng số 14/CT/VKS-HS ngày 21 tháng 12 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố bị cáo Hoàng Văn P về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 điều 134 Bộ luật hình sự 2015.

Tại bản án sơ thẩm số 03/2019/HS-ST ngày 14/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom đã áp dụng điểm đ khoản 2 điều 134 (dẫn chiếu điểm a khoản 1 điều 134); điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt Hoàng Văn P 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt với bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 31/01/2019, bị cáo Hoàng Văn P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Hành vi của bị cáo Hoàng Văn P đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015. Cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét xử bị cáo với mức án 02 năm tù là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới, ngoài những tình tiết đã được cấp sơ thẩm xem xét nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị cáo, y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Hồ sơ thể hiện: Vào khoảng 22 giờ 55 phút ngày 19/08/2018, tại khu phố 5, thị trấn T1, huyện T1, tỉnh Đồng Nai, Hoàng Văn P và Hoàng Văn Q có hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh Phạm Văn Đ với tỷ lệ thương tật 12%.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Hoàng Văn P về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ với bị hại mà bị cáo đã rủ rê em của mình là Hoàng Văn Q đi đánh bị hại. Do bị cáo và Q cùng thực hiện hành vi với vai trò đồng phạm nên bị cáo phải chịu trách nhiệm với thương tích do Q trực tiếp gây ra cho bị hại. Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự để xét xử bị cáo mức án 02 năm tù là phù hợp, không nặng như kháng cáo của bị cáo và bị hại đã nêu.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới nào chưa được xem xét. Do đó kháng cáo của bị cáo không có căn cứ chấp nhận.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm cần lưu ý, tại bản án gốc (bút lục 226-230) tại phần quyết định, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ điểm đ khoản 3 Điều 134 BLHS trong khi bị cáo chỉ bị truy tố và xét xử ở điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS. Vấn đề này cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[3] Về án phí:

Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;
Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn P, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2] Áp dụng điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn P 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.
Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[3] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân H. Trảng Bom (2);
- Viện kiểm sát nhân dân H. Trảng Bom;
- Công an H. Trảng Bom;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Phòng PV 27 - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai (Nhà tạm giữ Công an TP.Biên Hòa);
- Chi cục Thi hành án dân sự H. Trảng Bom;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thành Sơn